

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày 09/5/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Hùng.
Ông Nguyễn Danh Lợi.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Chùy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Quốc S**; sinh năm 1973 tại Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa, Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc L và bà Nguyễn Thị L; Vợ thứ nhất: Phạm Thị L (đã chết), Vợ thứ hai: Trần Thị H (đã ly hôn) và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 03/2017/HSST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” (chấp hành xong hình phạt ngày 09/3/2018); Nhân thân: Bản án số 357/HSST ngày 28/11/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt ngày 04/10/2008); Bản án hình sự phúc thẩm số 228/2018/HSPT ngày 18/12/2012 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định

về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (chấp hành xong hình phạt ngày 19/10/2014); Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2018 đến nay. Có mặt.

2. **Vì Văn N**; sinh năm 1996 tại Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vì Văn T và bà Hà Thị T; Vợ, con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Bản án số 04/20015/HSST ngày 11/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt ngày 11/3/2016); Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2018 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Mai Văn B, Luật sư Văn phòng luật sư Thuận Việt thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa bào chữa cho Nguyễn Quốc S. Có mặt.

Người làm chứng: Chị Hà Lệ C, sinh ngày 08/10/2002. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lê Thị O, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Trú tại: Bản C, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Trú tại: Phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Bùi Thị M, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Trú tại thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01^h30’ ngày 01 tháng 11 năm 2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Thanh Hóa thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 09/LKXKC-CSĐT ngày 31/10/2018 đối với chỗ ở của Nguyễn Quốc S tại phố C, thị trấn L, huyện L. Tại thời điểm khám xét chỗ ở của Nguyễn Quốc S đã phát hiện và thu trên người Vì Văn N có 10 túi nilon không màu có viền màu xanh, bên trong mỗi túi có chứa chất dạng tinh thể không màu nghi là ma túy. Vì Văn N khai đó là 10 túi ma túy đá của S vừa đưa cho N để đem đi bán, nhưng N chưa kịp bán thì bị bắt quả tang cùng tang vật, niêm phong vật chứng thu giữ của N ký hiệu N1. Thu giữ 04 túi nilon không màu, viền mép túi có vạch màu đỏ, bên trong có chứa chất dạng tinh thể không màu nghi là ma túy trong túi áo của Nguyễn Quốc S và thu trong

giường phòng ngủ của S 01 bộ coóng thủy tinh, niêm phong vật chứng thu giữ của S ký hiệu S1.

Tại bản Kết luận giám định số 2323/MT-PC09 ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất dạng tinh thể không màu của phong bì niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,136 gam, loại Methamphetamine; Chất dạng tinh thể không màu của phong bì niêm phong ký hiệu S1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 31,250 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 22^h ngày 31/10/2018, Nguyễn Quốc S một mình đi xuống khu phố 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa mua 04 túi ma túy đá với số tiền 5.000.000 đồng của một người nam giới không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Quốc S cất dấu ma túy trong người rồi đi bộ về nhà mình, tại thời điểm này trong nhà Nguyễn Quốc S có Vi Văn N, Hà Lệ C, Lê Thị O, Nguyễn Văn L và Bùi Thị M là những người quen của S đến chơi. Nguyễn Quốc S đi vào trong phòng ngủ đóng cửa lại rồi lấy một ít ma túy đá trong tổng số ma túy vừa mua được chia thành 10 túi nhỏ, số ma túy còn lại S bỏ vào túi áo đang mặc trên người, sau đó S gọi Vi Văn N vào phòng ngủ đưa cho N 10 túi nhỏ ma túy đá và nói cầm lấy cất đi, nếu ai mua thì bán rồi mang tiền về cho S. Vi Văn N đồng ý và cầm 10 túi ma túy đá bỏ vào túi quần N đang mặc trên người. Đến khoảng 01^h30' ngày 01/11/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện L thực hiện Lệnh khám xét nơi ở của Nguyễn Quốc S đã phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy trên của Nguyễn Quốc S và Vi Văn N.

Trong vụ án này Nguyễn Quốc S phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 33,386g Methamphetamine (gồm 31,25g Methamphetamine thu của S và 2,136g Methamphetamine S đưa cho Vi Văn N. Đối với bị cáo Vi Văn N cất dấu 2,136 gam Methamphetamine do Nguyễn Quốc S đưa, mục đích để bán, còn 31,250 gam Methamphetamine S cất dấu trong người thì N không biết, nên Vi Văn N chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về 2,136g Methamphetamine.

Trong vụ án này Nguyễn Quốc S khai về người nam giới ở thị trấn N, huyện N, tối ngày 31/10/2018 đã bán cho S 5.000.000 đồng tiền ma túy đá, do S không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Về hai đối tượng Nguyễn Văn T và Lê Dũng M khi bị bắt quả tang ngày 31/10/2018 khai nguồn gốc ma túy là của Nguyễn Quốc S đưa cho để mang giao cho người đàn ông có tên là C. Tuy nhiên, kết quả điều tra Nguyễn Văn T và Lê Dũng M khai nhận: 03 gói ma túy thu giữ khi bắt quả tang không phải là của Nguyễn Quốc S, mà có nguồn gốc từ Phạm Việt

C, sinh năm 1998 ở khu phố L, thị trấn L, huyện L. Căn cứ tài liệu, chứng cứ và kết quả điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện L đã tách hành vi và đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 26/QĐ-CSĐT và các Quyết định khởi tố bị can số 30/QĐ-CSĐT, 31/QĐ-CSĐT ngày 09/11/2018 đối với Nguyễn Văn T, Lê Dũng M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Quyết định khởi tố bị can số 01/QĐ-CSĐT ngày 19/11/2018 đối với Phạm Việt C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để tiến hành điều tra xử lý trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu ngày 01/11/2018 của Trung tâm Y tế dự phòng huyện L, tỉnh Thanh Hóa đối với Nguyễn Quốc S, Vi Văn N, Hà Lệ C, Lê Thị O, Bùi Thị M và Nguyễn Văn L đều âm tính với ma túy.

Vật chứng trong vụ án gồm: Ma túy trong vụ án còn lại sau giám định; 01 bình bằng thủy tinh, bên trong có gắn coóng thủy tinh và 01 ống nhựa dài khoảng 60 cm được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 19/CTr-VKS-P1 ngày 21 tháng 3 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Quốc S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251; bị cáo Vi Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Khoảng 22^h ngày 31/10/2018, Nguyễn Quốc S đi xuống thị trấn N, huyện N mua 04 túi ma túy đá với số tiền 5.000.000 đồng của một người nam giới không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể, sau khi mua được ma túy, Nguyễn Quốc S vào trong phòng ngủ đóng cửa lại rồi lấy một ít ma túy đá trong tổng số ma túy vừa mua được chia thành 10 túi nhỏ, số ma túy còn lại Sơn bỏ vào túi áo đang mặc trên người, sau đó S gọi Vi Văn N đưa cho N 10 túi nhỏ ma túy đá và nói cầm lấy cất đi, nếu ai mua thì bán rồi mang tiền về cho S. Vi Văn N đồng ý và cầm 10 túi ma túy đá bỏ vào túi quần N đang mặc trên người, đến khoảng 01^h30’ ngày 01/11/2018, cơ quan Công an thực hiện Lệnh khám xét nơi ở của S đã phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy trên của S và N. Kết luận giám định kết luận: Chất dạng tinh thể không màu của phong bì niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,136 gam, loại Methamphetamine; Chất dạng tinh thể không màu của phong bì niêm phong ký hiệu S1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 31,250 gam, loại Methamphetamine.

Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3, 5 Điều 250, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h

khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc S từ 17 năm tù đến 18 năm tù; bị cáo Vi Văn N từ 03 năm tù đến 04 năm tù. Hình phạt bổ sung phạt mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn N thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa và lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Bị cáo Nguyễn Quốc S thừa nhận hành vi đã mua ma túy về nhà chia nhỏ rồi đưa cho N, số còn lại cất trong người để sử dụng và lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét là mục đích mua ma túy để sử dụng, không bán, số lượng ma túy thu được cân phải được trừ khỏi lượng bao bì và đề nghị xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc S: Luật sư không tranh luận và ý kiến gì với Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ đó là quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn bị cáo vợ chết, vợ đã ly hôn, đang phải nuôi hai con, mẹ già, bố mẹ bị cáo được Nhà nước tặng Huân, Huy chương. Do đó đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, 2 Điều 51 để cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 22^h ngày 31/10/2018, Nguyễn Quốc S đi xuống thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa mua 04 túi ma túy đá với số tiền 5.000.000 đồng của một người nam giới không biết tên tuổi và địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Quốc S đi về nhà mình, lúc này trong nhà S có Vi Văn N, Hà Lệ C, Lê Thị O, Nguyễn Văn L và Bùi Thị M là những người quen của Nguyễn Quốc S đến chơi. Nguyễn Quốc S đi vào trong phòng ngủ

đóng cửa lại rồi lấy một ít ma túy đá trong tổng số ma túy vừa mua được chia thành 10 túi nhỏ, số ma túy còn lại S bỏ vào túi áo đang mặc trên người. Sau đó Nguyễn Quốc S gọi Vì Văn N vào phòng ngủ đưa cho N 10 túi nhỏ ma túy đá và nói cầm lấy cất đi, nếu ai mua thì bán rồi mang tiền về cho S. Vì Văn N đồng ý và cầm 10 túi ma túy đá bỏ vào túi quần N đang mặc trên người. Đến khoảng 01^h30' ngày 01/11/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện L thực hiện Lệnh khám xét nơi ở của Nguyễn Quốc S đã phát hiện thu giữ toàn bộ của S số ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu S1 gửi giám định, thu giữ của N số ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu N1 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 2323/MT-PC09 ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất dạng tinh thể không màu của phong bì niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,136 gam, loại Methamphetamine; Chất dạng tinh thể không màu của phong bì niêm phong ký hiệu S1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 31,250 gam, loại Methamphetamine.

Số ma túy để xác định định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Quốc S là 31,250g loại Methamphetamine thu giữ của S và 2,136g loại Methamphetamine S đã đưa cho N, tổng khối lượng là 33,386g loại Methamphetamine; đối với Vì Văn N là 2,136g loại Methamphetamine do S đưa.

Đối với Nguyễn Quốc S thừa nhận hành vi mua ma túy về để sử dụng, không bán, nhưng căn cứ theo lời khai của Vì Văn N thì bị cáo S khi đưa ma túy cho N đã thể hiện là N cầm lấy số ma túy đó cất đi và ai mua thì bán đem tiền về cho S, các lời khai, bản tự khai của S tại Công an L đều thể hiện mục đích của S là đi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Về số lượng ma túy thu được của bị cáo S, bị cáo cho rằng chưa chính xác nhưng căn cứ theo biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu giám định thì cơ quan Công an đã thực hiện việc thu giữ vật chứng, niêm phong và trình tự thủ tục tiến hành giám định đúng như quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên không có căn cứ chấp nhận theo yêu cầu của bị cáo S. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận là số ma túy mà S mua về là nhằm mục đích để bán thu lời. Khi phạm tội các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự. Ý thức chủ quan và động cơ, mục đích của bị cáo là mua ma túy về chia nhỏ nhằm mục đích bán kiếm lời, nên các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi mua ma túy và cất dấu nhằm mục đích bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Quốc S và Vì Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Mua bán trái

phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Quốc S quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251, bị cáo Vì Văn N quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc S và Vì Văn N đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo, giáo dục chung cho xã hội và cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Quốc S theo Bản án số 03/2017/HSST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” chưa được xóa án nay tiếp tục phạm tội chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vì Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Nguyễn Quốc S có bố, mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương. Do đó áp dụng các quy định của khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về nhân thân bị cáo Nguyễn Quốc S ngày 28/11/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Bản án hình sự phúc thẩm số 228/2018/HSPT ngày 18/12/2012 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; bị cáo Vì Văn N ngày 11/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích nhưng khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, việc bán ma túy cho được hưởng lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Chất ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy 31,566g ma túy còn lại sau giám định (của Nguyễn Quốc S 31,566g và của Vì Văn N

2,051g); 01 bình bằng thủy tinh, bên trong có gắn coóng thủy tinh và 01 ống nhựa dài khoảng 60 cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc S.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn N.

Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quốc S, Vi Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc S 17 (*Mười bảy*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 01/11/2018.

Bị cáo Vi Văn N 03 (*Ba*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 01/11/2018.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 bình bằng thủy tinh, bên trong có gắn coóng thủy tinh và 01 ống nhựa dài khoảng 60 cm. (Theo phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa tại biên bản giao nhận vật chứng số 48/2019/TV-CTHADS ngày 25/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa).

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc S và Vi Văn N mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội.
- VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ quan CSĐT.
- Cơ quan THAHS tỉnh Thanh Hóa.
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng